

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC

Căn cứ các điều 212, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà **Từ Nữ Lệ T** – sinh năm 1985

- Người yêu cầu: Ông **Kiều Ngọc Dụ N** – sinh năm 1982

Địa chỉ: **Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 18/10/2024, ông **Kiều Ngọc Dụ N** và bà **Từ Nữ Lệ T** không đồng ý về đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn và lệ phí Tòa án như sau:

- Về hôn nhân: ông **Kiều Ngọc Dụ N** và bà **Từ Nữ Lệ T** xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà **Từ Nữ Lệ T** có quyền, nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung tên **Kiều Thu P AnDi** (nữ) – sinh ngày 15/10/2019; và **Kiều Thu Phương An N1** (nữ) – sinh ngày 08/11/2013. Ông **Kiều Ngọc Dụ N** không cấp dưỡng nuôi các con chung do bà **Từ Nữ Lệ T** không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu xem xét.
- Về lệ phí: bà **Từ Nữ Lệ T** tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn và lệ phí Tòa án là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có ai có ý kiến thay đổi về sự thỏa thuận trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Từ Nữ Lệ T** và ông **Kiều Ngọc Dụ N**.

- Về con chung: Bà **Từ Nữ Lệ T** có quyền, nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung tên **Kiều Thu P AnDi** (nữ) – sinh ngày 15/10/2019; và **Kiều Thu Phương An N1** (nữ) – sinh ngày 08/11/2013. Ông **Kiều Ngọc Dụ N** không cấp dưỡng nuôi các con chung do bà **Từ Nữ Lệ T** không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà **Từ Nữ Lệ T** tự nguyện chịu số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu số 0004642 ngày 16/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước. Bà **Từ Nữ Lệ T** đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước (để thi hành);
- UBND xã Phước Hải, huyện Ninh Phước (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, AV;

THẨM PHÁN

Dương Thị Xuân Thủy